

Số: /CTDON-TTHT

Đồng Nai, ngày tháng năm

V/v ưu đãi thuế TNDN đối với dự án
sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi : Công ty TNHH Chang Dae Vina
Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Mã số thuế 3602387173.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 01-2023-CV-CD không đề ngày tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Chang Dae Vina (viết tắt là Công ty) về việc ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014:

+ Tại khoản 5 Điều 1 bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 áp dụng ưu đãi thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm đối với:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giấy; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này.

e) ...”.

+ Tại khoản 9 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Luật số 32/2013/QH13:

“3. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp được quyền lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp phép

hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại...”.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các Điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh Mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp...”.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại điểm g khoản 1 Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về thuế suất ưu đãi như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:...

g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương...”.

+ Tại khoản 6 Điều 19 hướng dẫn về thuế suất ưu đãi như sau:

“6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ năm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng

công nghệ cao được tính từ năm được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao.”.

+ Tại điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) hướng dẫn ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này).

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu...”.

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp Công ty có dự án đầu tư (đầu tư mới và đầu tư mở rộng) sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, thực hiện từ ngày 01/01/2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13, Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC, chưa được hưởng ưu đãi thuế TNDN và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ năm 2023 thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điểm g khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC), khoản 6 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) kể từ năm 2023 đối với thu nhập từ sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế;
- Phòng: NVDTPC, TTKT3;
- Lưu : VT, TTHT (Hải, 3b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện